

PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM CẦN CHUYỂN ĐỔI SỐ, ĐỒNG BỘ QUY HOẠCH THÍCH ỨNG VỚI “CÁCH MẠNG TINH GỌN”

TS LÊ XUÂN TRƯỜNG | TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

Cuộc cách mạng tinh gọn, đổi mới thể chế, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và các chiến lược mới với 07 Nghị quyết của Bộ Chính trị năm 2025, nhằm mục tiêu đưa đất nước vươn lên phát triển nhanh, bền vững, hùng cường [1], đã đặt ra cho phát triển đô thị Việt Nam những cơ hội, thách thức và hướng trọng tâm mới.

CÁC KHÁI NIỆM LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Phát triển đô thị là quá trình mở rộng, cải tạo nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân (lấy con người làm trung tâm), nâng cao chất lượng không gian sống, hạ tầng, văn hóa, kinh tế, xã hội, môi trường tại các khu vực đô thị. Phát triển đô thị bao gồm cả việc biến đổi khu vực nông thôn trở thành khu vực đô thị.

Phát triển đô thị theo chiều rộng (mở rộng đô thị): Mở rộng ranh giới đô thị ra các vùng ngoại vi, vùng ven, lấn chiếm đất lâm nghiệp, nông nghiệp, biển đảo...

Phát triển đô thị theo chiều sâu (chỉnh trang, cải tạo, tái thiết, tái phát triển đô thị): Nâng cấp, cải tạo các khu vực đô thị cũ đã xuống cấp nằm bên trong lòng thành phố, đô thị hiện hữu.

Khu vực phát triển đô thị có thể là một đô thị vệ tinh xung quanh đô thị trung tâm để giảm tải, tạo sự kết nối vùng hoặc là một khu đô thị mới tinh được xây dựng trên khu đất trống, trên biển đảo...

Phát triển đô thị bao gồm các yếu tố chính: Phát triển kinh tế đô thị; Phát triển văn hóa đô thị; Phát triển dân số và nhà ở đô thị; Phát triển hạ tầng kỹ thuật, năng lượng và hạ tầng xã hội; Bảo vệ môi trường sinh thái và xử lý ô nhiễm, thích ứng biến đổi khí hậu; Thể chế quản trị, quản lý đô thị.

THỰC TRẠNG ĐÔ THỊ VIỆT NAM

Hiện nay hệ thống đô thị Việt Nam đang phát triển nhanh về số lượng, đô

thị hóa đạt 40%, đóng góp gần 70% GDP cả nước nhưng chất lượng đô thị còn thấp. Quá trình đô thị hóa, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị vẫn còn nhiều hạn chế, chưa gắn kết chặt chẽ, chưa đồng bộ với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới [6].

Qua nhiều nghiên cứu báo cáo trong và ngoài nước [2], có thể nhận thấy các thách thức, các vấn đề phát triển đô thị tại Việt Nam như sau: Quy hoạch đô thị thiếu đồng bộ, thiếu kết nối và tầm nhìn dài hạn nên “bị treo” hoặc phải điều chỉnh liên tục; Kinh tế đô thị không đồng đều, chỉ tập trung chủ yếu vào 2 cực lớn là Hà Nội và TP HCM, thị trường còn nhỏ lẻ; Dân cư phân hóa giàu nghèo ngày càng gia tăng; Đất đai, nhà ở đô thị chưa đáp ứng nhu cầu cho phần đông dân số, xuất hiện nhiều mâu thuẫn, khiếu kiện kéo dài và đã xuất hiện nhiều nơi bị “bỏ hoang, không có người ở”; Hạ tầng kỹ thuật như giao thông, năng lượng, thoát nước, rác thải, nước thải, PCCC,... xuống cấp, không đồng tốc với phát triển dân cư, kinh tế và đô thị hóa, nên thường gây hậu quả nghiêm trọng, ngập lụt, tắc đường và khó cải tạo, mở rộng; Hạ tầng xã hội như trường học, nhà văn hóa, y tế,... còn lạc hậu, thiếu thốn và cả lãng phí; Môi trường sinh thái đô thị như không khí, rác thải, nước thải,... ô nhiễm nghiêm trọng, chưa thích ứng với biến đổi khí hậu; Văn hóa đô thị còn nhiều vấn đề: bảo tồn di sản đô thị, các văn hóa phi vật thể còn bất cập, chưa xây dựng được cộng đồng tiến bộ gắn kết với thời đại mới (công nghiệp văn hóa chưa phát triển); Thể chế quản trị, quản lý đô thị chưa phân cấp, phân quyền rõ ràng, thủ tục hành chính còn rườm rà, nhiều tầng nấc, chồng chéo,

lạc hậu... cùng các vấn đề về an ninh lương thực, logistics, kinh tế biển, nhà ở xã hội, chung cư cũ xuống cấp,... đều bất cập, chậm xử lý.

Phát triển đô thị tại Việt Nam có sự cạnh tranh mô hình tăng trưởng, thu hút nguồn lực đầu tư xây dựng, khả năng khai thác giá trị tiềm năng, lợi thế của địa phương nên không đồng đều và cũng chưa có sự bình đẳng về thông tin, nguồn lực,... Nhưng chỗ nào cũng phát triển đô thị thì sẽ tàn phá môi trường sinh thái và không thể đạt mục tiêu “đáng sống” khi thị dân luôn phải chịu ô nhiễm. Sự phát triển đô thị tràn lan, không có trọng tâm bao năm qua đã đẩy lên sự nghi ngờ về hiệu quả của quá trình đô thị hóa tại Việt Nam. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến khó có thể đồng bộ quy hoạch đô thị từ tổng thể tới chi tiết.

Không có sự đồng bộ, kết nối các yếu tố phát triển đô thị nên không giải quyết dứt điểm các vấn đề đô thị: thông chỗ này thì lại tắc chỗ khác; cục bộ 1 khu vực có thể tốt, hiện đại nhưng tổng thể thì lạc hậu, xuống cấp. Công tác xây dựng theo quy hoạch đã duyệt cũng chưa được thực hiện nghiêm túc và thượng tôn pháp luật. Cơ chế bán, cho thuê, thuê mua bất động sản đối với người nước ngoài chưa hoàn thiện cũng ảnh hưởng lớn đến thu hút ngoại lực phát triển đô thị, nhất là phân khúc cao cấp và phát triển kinh tế du lịch, dịch vụ... Đến nay, việc đồng bộ quy hoạch và quản lý đô thị vẫn là điểm nghẽn lớn, thường dễ lạm quyền, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Vì vậy, phải làm sao để đồng bộ được quy hoạch đô thị? Làm sao quản lý đô thị 1 cách khoa học, minh bạch và tránh lãng phí?

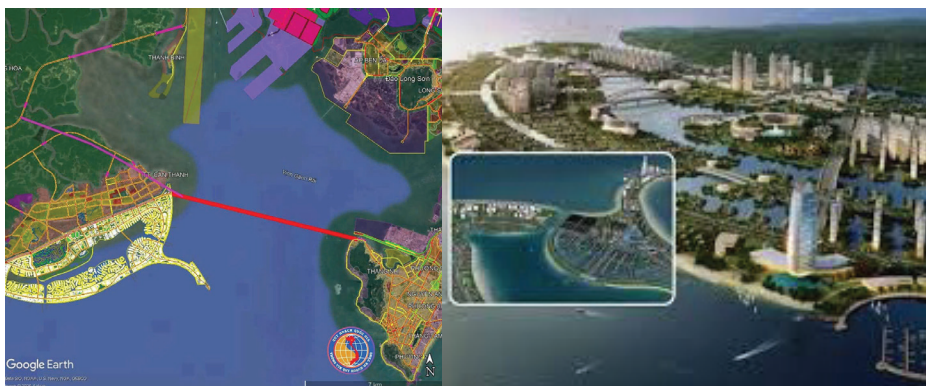
CHUYỂN ĐỔI SỐ - GIẢI PHÁP BẮT BUỘC ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ Ở VIỆT NAM

Để hiện thực hóa các chiến lược mới và mục tiêu của phát triển đô thị “xanh” hiện đại, thông minh, bền vững, đáng sống và văn minh, nhất là trong bối cảnh “cách mạng tinh gọn” đã, đang và tiếp tục diễn ra tại Việt Nam thì trước tiên phải chuyển đổi số mạnh mẽ, đồng bộ quy hoạch đô thị để giải quyết các thách thức trên và nắm bắt được cơ hội mới.

Chuyển đổi số trong quy hoạch

Cách đây khoảng 30 năm (từ 1996) khi Việt Nam bắt đầu phổ biến máy tính cá nhân thì ngành kiến trúc nói chung, quy hoạch đô thị nói riêng đã nhanh chóng ứng dụng công nghệ máy tính vào trong thiết kế, đạt nhiều thành tựu. Hiệu quả của công nghệ “số hóa”, điện tử, “chuyển đổi số” trong kiến trúc quy hoạch là kết nối trực tiếp trên môi trường trực tuyến, không qua cấp trung gian, vừa giúp dễ dàng điều chỉnh vừa giảm thiểu sự thất thoát, sai lệch thông tin từ khi hình thành ý tưởng, quyết định lựa chọn, phê duyệt cho tới việc thực thi tại hiện trường, cũng như khai thác vận hành. Có thể nói, kiến trúc quy hoạch đô thị Việt Nam là 1 trong những ngành đầu tiên đã chuyển đổi số tương đối thành công trong từng dự án, nhưng trên phương diện phát triển đô thị thì chưa.

Tới nay, qua ¼ thế kỷ 21, khi thế giới đã bước sang kỷ nguyên mới với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, sự bùng nổ Internet, IOT, AI... cụ thể trong công nghệ xây dựng là BIM, in 3D, thì ngành kiến trúc quy hoạch Việt Nam đã biến đổi theo nhưng không nhanh như kỳ vọng và chưa bắt kịp với thế giới. Biểu hiện rõ nét là phần lớn các công trình xây dựng vẫn sử dụng công nghệ cũ (BTCT, gạch đá...), phát sinh nhiều vấn đề từ thiết kế tới thi công và vận hành khai thác,... thời gian thi công kéo dài, chất lượng công trình chưa cao. Chỉ một số ít công trình được xây dựng từ thép, vật liệu mới và được điều hành, sản xuất, quản lý thông tin bằng BIM, RevIT đã vượt trội về thời gian, chất lượng như Trung tâm Triển lãm quốc gia tại Đồng Anh, Hà Nội. Quy hoạch đô thị lạc hậu thường gây ra chậm, lỡ cơ hội và cản trở phát triển.



Phương án Khu đô thị lấn biển Cần Giò, TPHCM dự kiến sắp triển khai

Quy hoạch phát triển đô thị là một quá trình, thường tuân theo cách tiếp cận từ trên xuống, được phân theo loại Quy hoạch đô thị và Quy hoạch nông thôn, gồm Quy hoạch chung đô thị, Quy hoạch phân khu, Quy hoạch chung xã, Quy hoạch các khu chức năng và Quy hoạch chi tiết. Trong thời gian tới, riêng Hà Nội, đô thị đặc biệt lớn thứ 2 Việt Nam, bên cạnh việc phải điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1569/QĐ-TTg, ngày 12/12/2024) và Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1668/QĐ-TTg, ngày 27/12/2024) [3], Hà Nội phải tiến hành thực hiện một khối lượng lớn đồ án gồm: 66 đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu tại đô thị trung tâm và đô thị vệ tinh; lập và điều chỉnh hơn 100 đồ án Quy hoạch phân khu mới theo các trục không gian và theo chức năng; 75 đồ án Quy hoạch chung xã mới sau sáp nhập; không kể hàng trăm các quy hoạch chi tiết triển khai cùng lúc phục vụ cho các dự án đầu tư xây dựng.

Các công việc trên chỉ có thể giải quyết nhanh, hiệu quả được nếu quy hoạch đô thị được chuyển đổi số thành công (chỉ quy định cứng những yếu tố bất biến như hạ tầng khung, di sản đô thị,... còn lại những yếu tố vi biến, khả biến thì cần linh hoạt để cho xã hội, doanh nghiệp, người dân được chủ động điều chỉnh, xây dựng) và thích ứng được với các điều kiện mà cách mạng tinh gọn, đổi mới thể chế, chính quyền địa phương 2 cấp, chiến lược mới đặt ra. Ngược lại, nếu không chuyển đổi số hiệu quả thì cả xã hội sẽ phải chờ đợi tốn kém, lãng phí và bỏ lỡ cơ hội phát triển.

Phát triển đô thị Việt Nam không chỉ là trách nhiệm của ngành kiến trúc quy hoạch đô thị mà còn là của toàn hệ thống chính trị, kinh tế, xã hội. Mục tiêu trong kỷ nguyên mới này là mở rộng không gian phát triển, giải quyết các vấn đề phát triển vùng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tránh sự manh mún nhỏ lẻ đã cản trở sự phát triển, bỏ lỡ cơ hội, gây lãng phí tốn kém thời gian và tiền bạc. Sự chuyển đổi từ 63 xuống còn 34 tỉnh thành phố, cắt bỏ quản lý trung gian cấp quận huyện, sáp nhập xã phường và các chiến lược mới đòi hỏi sự đổi mới tư duy nhận thức, hành động mới và giải pháp mới trong phát triển đô thị trên toàn quốc. Thực tế cho thấy nhiều quy chuẩn, quy định về quy hoạch kiến trúc, xây dựng đã quá cũ, lạc hậu và không còn phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội. Các vấn đề về quản lý địa giới hành chính theo dân số, theo quy mô, tính chất kinh tế, xã hội, văn hóa,... sẽ được giải quyết và chỉ giải quyết được bằng chuyển đổi số: hạn chế giao tiếp trực tiếp và chủ yếu tương tác trên môi trường mạng, kỹ thuật số. Đây sẽ là bước đầu tạo nền tảng cho 1 xã hội số, 1 nền kinh tế số của 1 Việt Nam vươn lên phát triển.

Có lẽ sau sắp xếp hệ thống quản lý hành chính, tinh gọn bộ máy, cần tổ chức sắp xếp lại địa giới hành chính tỉnh thành và phường xã mới phù hợp với hệ thống giao thông, hạ tầng, địa hình mới chăng? Nếu thế thì quy hoạch phát triển đô thị toàn quốc, tỉnh thành, xã phường sẽ lập, điều chỉnh, phê duyệt để đồng bộ chiến lược mới và là nền tảng khung pháp lý quan trọng để thúc đẩy đầu tư xây dựng phát triển nhanh và hiệu quả hơn. Hệ thống quy hoạch phát triển đô thị mới này được xây dựng dựa trên cơ sở dữ liệu đất đai, dân cư, công trình kiến trúc, kinh tế, hạ tầng năng lượng, môi trường, văn hóa,... đã được số hóa (chuyển đổi số) toàn diện và có độ tin cậy cao. Quy hoạch chung đô thị sẽ trở thành “yếu tố

bất biến” trong một thời gian dài như ở các nước phát triển [8].

Tháo gỡ cơ chế “Xin-Cho”

Tháo gỡ cơ chế “Xin-Cho” thì đô thị Việt Nam mới có thể phát triển nhanh, chất lượng cao và bền vững. Các giải pháp thay thế “chứng chỉ hoạt động”, “chứng chỉ hành nghề”, “giấy phép xây dựng”, “chấp thuận chủ trương đầu tư”,... sẽ thúc đẩy sự dân chủ hóa sản xuất trong xây dựng công trình kiến trúc đô thị. Ai cũng có quyền xây dựng và tự chịu trách nhiệm về sản phẩm xây dựng của mình. Cái gì pháp luật không cấm thì được làm. Pháp luật không quy định thì không phải Xin và chờ được Cho mới được phép làm. Chỉ khi dân chủ hóa sản xuất phát triển mạnh mẽ, không bị cản trở, ngăn cấm thì quá trình phát triển đô thị mới nhanh, tăng trưởng và nhờ khoa học công nghệ số nên quá trình dân chủ hóa sản xuất tất yếu đã diễn ra trên toàn thế giới. Do đó, chuyển đổi số trong phát triển đô thị Việt Nam là kiến tạo văn hóa mới tiên tiến, minh bạch, công khai, bình đẳng trong quản lý đầu tư xây dựng, là sự chuyển đổi tư duy nhận thức, hành động từ quản lý, kiểm soát sang phục vụ, kiến tạo phát triển và chuyển từ môi trường tương tác trực tiếp truyền thống sang môi trường tương tác trực tuyến có thời hạn, có đánh giá KPI,... sẽ dần hình thành 1 nền “Văn hóa số”.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo

Trí tuệ nhân tạo AI đang tạo cơn sốt trên toàn cầu và dường như nó có thể đảm nhận, giải quyết toàn bộ các vấn đề mà con người trước nay vẫn đang độc quyền sở hữu như tư duy, suy luận,... trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Các ý tưởng phát triển đô thị cũng đang được AI giải quyết 1 cách siêu tốc và ngày càng hoàn thiện hơn theo yêu cầu của người hỏi. Bởi vậy, giờ đây con người có thêm một công cụ hữu hiệu là AI trong việc lập, kiểm chứng, ra quyết định trong quy hoạch phát triển đô thị và thiết kế kiến trúc xây dựng. Sự lệ thuộc vào AI là một xu hướng cũng có thể đem lại nhiều tác hại như vấn đề bản quyền sở hữu trí tuệ, sự lạm dụng thiếu sự chọn lọc có cơ sở khoa học và tính trách nhiệm của các câu trả lời,... nhưng cơ bản AI sẽ tăng tốc thu nạp kiến thức cho con người nên xu thế phát triển kinh tế tri thức với giai cấp trí thức tất yếu là chủ đạo và đã phổ quát toàn thế giới.



Không gian ảo (chuyển đổi số) biến di sản trở thành “bảo tàng mở”

Sự tham gia của kinh tế tư nhân

Việc đầu tư cơ sở hạ tầng trước đây chỉ có thành phần kinh tế nhà nước làm thì giờ được tư nhân hóa để tạo thêm sự lựa chọn cho người dân, doanh nghiệp. Cả xã hội, toàn dân cùng xây dựng thì chắc chắn sẽ nhanh và bền vững hơn. Ví dụ như hệ thống hạ tầng kỹ thuật, năng lượng điện, nước, đường giao thông, trường học, công nghệ thông tin,...mà được tư nhân hóa, xã hội hóa sẽ tốt hơn, nhanh hơn, bám sát điều kiện thực tế hơn (cần sớm xóa bỏ độc quyền ngành điện, xã hội hóa dịch vụ công,...) và khi đó Nhà nước sẽ có đủ nguồn lực tập trung vào phát triển những lĩnh vực phúc lợi, hay ngành nghề mà xã hội, doanh nghiệp không làm được hoặc không muốn làm (điện hạt nhân, xóa đói giảm nghèo,...). Dù đã có chủ trương phát triển kinh tế tư nhân, nhưng do đã quá nhiều năm cả xã hội trì trệ, phụ thuộc, trông chờ vào kinh tế nhà nước và quản lý nhà nước, nên Việt Nam sẽ phải chờ thêm 1 thời gian để chuyển tiếp thì mới thấy rõ hiệu quả của các chiến lược mới này.

Kết nối đô thị toàn cầu

Xu thế chủ đạo của thế giới luôn là kết nối, trong đó có kết nối đô thị. Các đô thị ngày nay không chỉ đóng vai trò là nơi cư trú, mà còn là điểm nút của các dòng chảy hàng hóa và nhân lực, công nghệ và tài chính, tri thức và văn hóa. Việc quy hoạch mở rộng đô thị không phải là mở rộng phần đất để chia lô bán nền, mà là mở rộng chức năng, hay các hệ khung để tạo thành điểm nút thu hút các dòng chảy kinh tế và tri thức; lưu thông các dòng chảy này trong nước và vươn ra

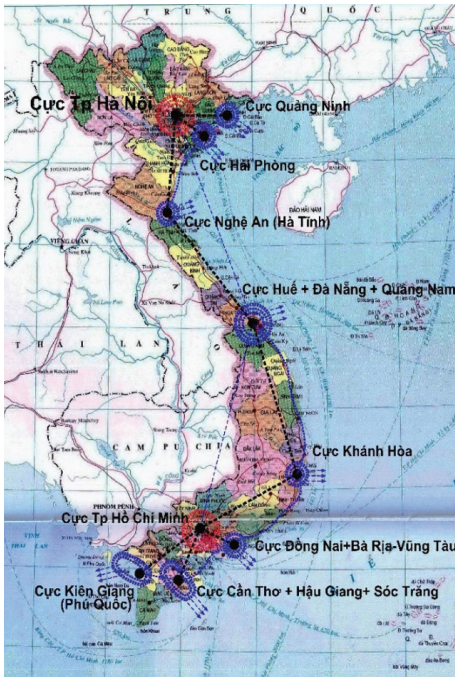
bên ngoài; cũng không phải là dạng “đô thị thông minh” gắn với việc tiêu dùng các thiết bị thông minh mà là “đô thị toàn cầu” thuộc mạng lưới các dòng chảy kinh tế, tài chính và tri thức toàn cầu. Phát triển đô thị hiệu quả nhất là phát triển trên “môi trường số” trước rồi mới sang không gian vật lý, vật chất. Việt Nam trong kỷ nguyên “số hóa” này đã tạo cơ hội cho việc hình thành các cực đô thị kinh tế biển, công trình kiến trúc xanh, thông minh, xứng tầm, hội nhập hiệu quả hơn với thế giới.

Phát triển công nghiệp văn hóa

Các ngành công nghiệp văn hóa đang là động lực mới, đóng vai trò ngày càng quan trọng hơn trong nền kinh tế, thúc đẩy dịch vụ du lịch, tăng trưởng bền vững. Các công trình di sản trở thành “hộ chiếu đô thị”, “tài sản” đặc trưng cho mỗi đô thị. Vì thế, công tác bảo tồn phát huy di sản đô thị lại càng cần chuyển đổi số toàn diện bởi rất nhiều di sản đang ngày càng xuống cấp, nhất là các công trình chưa được xếp hạng, thiếu đầu tư tu bổ. Ngay như các không gian thiêng liêng: nơi thờ cúng, tôn giáo tín ngưỡng, hội quán,...trước cơn lốc phát triển kinh tế, đô thị hóa đã và đang mai một, không còn giữ gìn được hình dáng xưa. Chỉ có không gian ảo (chuyển đổi số) mới lưu truyền chân thực và đầy đủ các giá trị của di sản đô thị và nhờ đó, mỗi đô thị di sản sẽ trở thành các “bảo tàng mở” [1] nhằm thu hút, phát triển kinh tế dịch vụ du lịch xanh, bền vững.

Mở rộng không gian ra biển

Đặc điểm dễ nhận thấy trong việc sắp xếp 34 tỉnh thành mới trên toàn quốc, ngoài việc chỉ còn 2 cấp hành chính,



Đề xuất các cực đô thị kinh tế biển đăng trên tạp chí Kiến trúc Việt Nam số 228/2020

giảm đầu mỗi quản lý,... là tính hướng biển, mở rộng không gian phát triển ra biển, làm thay đổi cả về quy mô, tính chất và cách phân bố dân cư, kinh tế xã hội, văn hóa. Hoạt động kinh tế biển rất đa dạng, nhiều ngành nghề vừa truyền thống vừa mới, từ các vùng ven bờ, biển, hải đảo tới đại dương, có nhiều dư địa phát triển và có cơ hội biến Việt Nam trở thành “Quốc gia biển”[4].

Các tỉnh thành mới ven biển, có biển đảo, đặc khu nên sớm quy hoạch các cực đô thị kinh tế biển làm trọng tâm, xương sống cho quy hoạch phát triển đô thị của tỉnh thành. Toàn quốc có thể có 8-10 cực đô thị kinh tế biển tầm cỡ thế giới [7], mỗi cực nên có ít nhất 1 đặc khu văn hóa và kinh tế; có cảng biển, sân bay quốc tế, có 01 khu thương mại tự do hoặc trung tâm tài chính quốc tế cùng “thể chế mở”. Các khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, dịch vụ nên phân bố lại vào các vùng đất khó canh tác, để dành đất cho phát triển kinh tế nông nghiệp. Quy hoạch bảo tồn các di sản đô thị, văn hóa và cảnh quan thiên nhiên có giá trị (hoang sơ, khảo cổ, khí hậu,...) để phát triển kinh tế dịch vụ du lịch, tạo sinh kế cho người dân, nhất là người già, trẻ nhỏ ở nông thôn trong khi thanh niên, người trẻ đã vào thành phố, khu công nghiệp làm việc, định cư. Việc quy hoạch quốc gia thành 6 vùng kinh tế và chủ trương không đánh đổi tăng trưởng với môi trường,... thực chất là việc phân bố các vùng phát triển đô

thị đúng hướng, đúng trọng tâm theo chiến lược mới, song hành với phân bố các vùng hạn chế phát triển để bảo vệ môi trường. Chỉ khi hướng ra biển, phát triển ra biển đảo và phát triển đô thị kết hợp, lồng ghép với phát triển rừng, công viên, hệ sinh thái trong cùng 1 địa điểm với tỷ lệ 50/50 thì may ra có cơ hội khôi phục, giữ được rừng, hệ sinh thái tự nhiên, giữ được đất nông lâm nghiệp,... theo hướng bền vững. Đây là đầu tư cho tương lai, cho thế hệ sau.

Tiểu kết

Khi xác định được các khu vực phát triển kinh tế, dịch vụ, công nghiệp văn hóa thì sẽ xây dựng được các trung tâm tiểu vùng, liên kết vùng bám theo các hệ thống giao thông cao tốc, sân bay, cảng biển,... rồi mới đến các khu vực định cư “chia lô bán nền”, nâng cấp tiện nghi sống và sinh hoạt của người dân. Hiện Việt Nam đã có 1 vài doanh nghiệp BĐS lớn đi theo hướng này nhưng chưa có chính sách chung cho toàn bộ việc phát triển đô thị. Đô thị và nông thôn có mối liên hệ hữu cơ và ở Việt Nam là đan xen, liên kế nhau vì thế nên nếu dữ liệu phát triển đô thị không được chuyển đổi số sớm thì sẽ không bao giờ thống kê chính xác để kiểm soát hay điều chỉnh kịp thời. Do đó, chuyển đổi số trong phát triển đô thị Việt Nam phải đặt trong mối quan hệ hữu cơ, gắn liền với nông thôn, biển đảo, đặc khu và thúc đẩy Đổi mới sáng tạo, AI, BIM,... bắt đầu từ chuyển đổi số nguồn lực, chủ thể đầu tư xây dựng với kinh tế tư nhân là chủ đạo, kể cả trong bảo tồn di sản văn hóa đô thị và bảo vệ môi trường sinh thái.

KẾT LUẬN

Hiệu quả của chính phủ điện tử, sự phân cấp, phân quyền cho các cấp chính quyền địa phương phụ thuộc vào chất lượng dữ liệu thông tin và sự giám sát, điều chỉnh theo thời gian thực nên việc Chuyển đổi số, tương tác trên “môi trường số” sẽ giúp việc quản lý đô thị, dịch vụ công dân dần không phụ thuộc vào địa giới hành chính hay không gian vật lý và không thể chậm trễ. Mọi ý kiến dù khác biệt hay đồng thuận trong quản lý đô thị nên được bảo lưu lại trên môi trường số và có thể sử dụng công nghệ Blockchain để đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, tránh sự tác động không có cơ sở khoa học, thiếu khách quan công bằng. Chuyển đổi số Phát triển đô thị nhằm đồng bộ quy hoạch theo thời gian thực sẽ phân bố tốt các vùng phát triển

và vùng hạn chế phát triển, xử lý dứt điểm được vấn đề đô thị và khai thác tái phát triển đô thị, giải quyết được mâu thuẫn giữa bảo tồn các giá trị di sản và phát triển mới; xử lý tốt khủng hoảng truyền thông, quản lý rủi ro; xây dựng bản đồ phương án ứng phó (trước mắt, lâu dài, khẩn cấp) với thiên tai, ngập úng, lũ lụt, biến đổi khí hậu, nước biển dâng và các vấn đề ô nhiễm môi trường đô thị khác. Chuyển đổi số phát triển đô thị sẽ tạo bình đẳng về thông tin nguồn lực, minh bạch trong quản lý, lan tỏa giá trị đô thị ra bên ngoài và kết nối, hội nhập nhanh, hiệu quả cao với khu vực và thế giới.

Tóm lại, việc phát triển đô thị Việt Nam liên quan đến rất nhiều lĩnh vực, nhiều chủ thể, đa chiều, cần nhiều nguồn lực cả ngoại lực và nội lực mạnh mẽ nên rất cần sớm chuyển đổi số toàn diện, thành công. Đầu tiên là giúp đồng bộ các quy hoạch quốc gia, quy hoạch chung tỉnh thành mới, có cơ hội kiến tạo hệ khung, nền tảng mới ổn định trong 1 thời gian dài (trở thành yếu tố bất biến) góp phần hình thành nền Kinh tế số, Xã hội số, Văn hóa số gắn kết với đô thị phát triển nhanh và bền vững./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng Bí thư Tô Lâm, 2025, Các toàn văn phát biểu quán triệt các Nghị quyết của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo với TP Hà Nội.
2. Báo cáo “Việt Nam 2035: Hướng tới Thịnh vượng, Sáng tạo, Công bằng và Dân chủ” của Ngân hàng Thế giới và Bộ Kế hoạch & Đầu tư công bố năm 2016;
3. Thủ tướng Chính phủ, 2024, QH Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh QH chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.
4. Nghị quyết số 36-NQ/TW năm 2018 của Đảng về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.
5. Nghị quyết 06-NQ/TW năm 2021 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
6. Trương Văn Quảng, 2022, Quy hoạch, quản lý phát triển bền vững mạng lưới đô thị Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Tạp chí Xây dựng, BXD.
7. Lê Xuân Trường, 2020, Tạo sự đột phá bằng phát triển các cực đô thị kinh tế biển, Tạp chí KTVN số 228/2020.
8. Lê Xuân Trường, 2025, “Di bất biến ứng vạn biến” trong Quy hoạch chung Hà Nội cùng Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới, Tạp chí KTVN số 256/2025.
9. GS. David S. Landes, 2001, “Sự giàu và nghèo của các dân tộc” Nhà xuất bản thống kê.